

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày: 03 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Châu Đình Ngừ.

2. Ông Trần Tấn Quốc.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: Tổ 03, khu vực 02, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lái xe thô; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thanh M và con bà Lê Thị Ánh T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 06, phường, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Lê Thị Ánh T1, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 03, khu vực 02, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

2. Anh Mai Văn C1, sinh năm 1988. Địa chỉ: Tổ 10, khu vực 05, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

3. Anh Trần Văn K, sinh năm 1977. Địa chỉ: Tổ 07, khu vực 04, phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 55/CT-VKS-Hth, ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về hành vi phạm tội:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, trong lúc đang đứng chờ xe buýt trước nhà số 1144 Nguyễn Tất Thành, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; thì Nguyễn Thanh T phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K1 - 017.09, của anh Nguyễn C, đang dựng trước nhà và trên xe có cắm sẵn chìa khoá. Thấy vậy, T liền nảy sinh ý định lấy trộm, T lén lút đi đến, mở chìa khoá rồi khởi động xe tẩu thoát.

Sau đó, T đưa mô tô lấy được đến tiệm xe máy cũ Tân T2, ở 67 An Dương V, phường An Đ, thành phố H; bán cho anh Mai Văn C1, được số tiền 900.000 đồng, rồi tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua xe của T, anh C1 đã bán lại xe cho anh Trần Văn K, với giá 1.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nói trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K1-017.09, cùng chìa khoá xe; 01 giấy bán xe mô tô.

Hiện xe mô tô nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 24 ngày 17/3/2023, của Hội đồng định giá UBND thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K1-017.09, có giá trị là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng chẵn*).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thanh T; đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; không xem xét về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/3/2023, tại phường Phú B, thị xã Hương T, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn C, 01 xe mô tô biển kiểm soát: 75K1 - 017.09, có giá trị là:

3.500.000 đồng. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi bị cáo gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội nhưng vẫn thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hợp lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 75K1 -017.09, cùng chìa khoá xe. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn C. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy bán xe mô tô là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh Tuấn có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường An T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ vụ án 01 giấy bán xe mô tô ghi ngày 12/3/2023.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TT Huế;
- CQĐT thị xã Hương Thủy;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- CQ Thi hành án dân sự Hương Thủy;
- CQ Thi hành án hình sự Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Quý Vân